

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 22-07-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đình Quê và ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân H, sinh năm 1973; HKTT: thôn T1, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân N1 và bà Nguyễn Thị N2; Vợ: Nguyễn Thị X; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 39/1995/HS-ST ngày 30/12/1995 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Hoàng Xuân H 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự 1985, sửa đổi bổ sung năm 1989. Hùng đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988; HKTT: thôn T1, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn

Doãn và bà Đỗ Thị C; Vợ: Đỗ Thị X1; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt):

1. Đỗ Duy N3, sinh năm 1974;
2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1971;
3. Hoàng Hữu T2, sinh năm 1965;
4. Hoàng Thế T4, sinh năm 1959;

Cùng HKTT: thôn T1, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

5. Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/03/2003; HKTT: thôn Quán Tranh, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 28/01/2021, tại nhà Hoàng Xuân H, sinh năm 1973 ở thôn T1, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Công an xã N đã phát hiện và bắt quả tang Hoàng Xuân H đang có hành vi bán số đề cho Đỗ Duy N3, sinh năm 1974 ở cùng thôn. Thu giữ của Hùng gồm: số tiền Việt Nam 4.750.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) ở tại túi quần phía sau bên phải Hùng đang mặc; 01 điện thoại Oppo A3S, lắp sim số 0964.205.922 tại túi quần phía trước bên phải Hùng đang mặc; 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu Hải Tiên, trên các trang giấy có ghi chữ và số ở trên mặt tủ kính. Hùng khai nhận đây là các số đề Hùng vừa bán cho Nga và các số lô, số đề Hùng bán cho người mua khác trước đó cùng ngày và số tiền Hùng bán các số lô, số đề trong ngày 28/01/2021. Sau đó, tổ công tác của Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng rồi chuyển hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện T, Hoàng Xuân H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Gia đình Hùng có mở cửa hàng bán hàng tạp hóa tại nhà ở thôn T1, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Hùng là cháu họ của Hoàng Xuân Tuấn, sinh năm 1958 ở cùng thôn. Do biết Tuấn nhận bằng ghi số

lô, số đề nên Hùng đã đặt vấn đề với Tuấn về việc Hùng sẽ làm thư ký chuyển bảng số lô, số đề cho Tuấn để hưởng tiền chênh lệch. Tuấn đồng ý. Hùng và Tuấn thỏa thuận: Hàng ngày, sau khi Hùng bán số lô, số đề cho người mua, Hùng ghi các số lô, số đề vào 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến, rồi dùng điện thoại Oppo A3S, lắp sim số 0964.205.922 chụp ảnh bảng ghi số lô, số đề và sử dụng tài khoản zalo có nick là “Tập hóa” đăng ký bằng số điện thoại 0372.181.819 của Hùng, nhắn tin gửi hình ảnh bảng ghi số lô, số đề đến tài khoản zalo có nick là “Hoàng Tuấn”, đăng ký bằng số điện thoại 0965.740.956 của Tuấn nhưng Hùng chưa bao giờ liên lạc trực tiếp với Tuấn qua số điện thoại này. Nếu Hùng bán được 100.000 đồng tiền số đề hoặc tiền lô xiên (hai, ba) cho người mua thì Hùng chỉ phải chuyển cho Tuấn 85.000 đồng, Hùng được hưởng tiền chênh lệch là 15.000 đồng. Nếu Hùng bán được cho người mua 01 điểm lô với giá 23.000 đồng thì Hùng chỉ phải chuyển cho Tuấn 21.800 đồng, Hùng được hưởng tiền chênh lệch là 1.200 đồng. Căn cứ kết quả trúng thưởng, ngày hôm sau Hùng thanh toán với Tuấn xong thì Hùng sẽ là người thanh toán trực tiếp tiền thắng, thua với người mua.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề được quy ước như sau: Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày trên kênh truyền hình VTC9 Đài truyền hình Việt Nam để tính số trúng, số không trúng; khách mua số lô, đề theo các hình thức là: Số đề, đề ba càng; đề giải nhất, số lô, lô xiên hai, lô xiên ba.

Khoảng 17 giờ ngày 28/01/2021, Hùng đã bán có lô, số đề cho một số người mua, cụ thể:

1) Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988 ở cùng thôn mua 300 điểm lô x 23.000 đồng = 6.900.000 đồng. Đồng đã thanh toán xong số tiền trên cho Hùng.

2) Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 ở cùng thôn 24.000 đồng tiền đề. Kết đã thanh toán xong số tiền trên cho Hùng.

3) Hoàng Hữu T2, sinh năm 1965 ở cùng thôn 50.000 đồng tiền đề. Toán chưa thanh toán cho Hùng.

4) Hoàng Thế T4, sinh năm 1959 ở cùng thôn các số đề đầu 2 là 30.000 đồng; Đít 2 là 30.000 đồng; Tổng 2 là 30.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Thoi mua số đề của Hùng là 90.000 đồng. Thoi đã thanh toán xong cho Hùng.

5) Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/3/2003 ở Quán Tranh, xã N hai cặp lô xiên hai, mỗi cặp 10.000 đồng; 01 cặp lô xiên ba với giá 10.000 đồng. Như vậy, tổng

số tiền Kết mua lô xiên của Hùng là 30.000 đồng. Kết đã thanh toán xong cho Hùng.

Ngoài ra, Hùng còn bán các số lô, số đề cho một số người khác đi qua đường, Hùng không quen biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 7.684.000 đồng (trong đó tiền số đề là 2.923.000 đồng và 207 điểm lô x 23.000 đồng = 4.761.000 đồng).

Sau đó, Hùng ghi các số lô, số đề đã bán nêu trên cho những người mua vào 03 trang giấy của 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu Hải Tiến, rồi dùng điện thoại chụp lại và dùng tài khoản zalo “Tập hóa” của Hùng nhắn tin gửi hình ảnh các số lô, số đề đã chụp đến tài khoản zalo “Hoàng Tuấn” cho Tuấn. Hình ảnh trên zalo của Hùng thể hiện Tuấn đã xem nhưng chưa trả lời lại cho Hùng.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 28/01/2021, Hùng đang ở trong quán tập hóa thì có Đỗ Duy N3 ở cùng thôn đến mua các số đề gồm: 04, 40, 09, 90, 95, 59, 45, 54 mỗi số là 5.000 đồng. Tổng cộng là 40.000 đồng. Hùng đồng ý và ghi những số đề trên vào 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến. Sau đó, Nga đã trả cho Hùng 30.000 đồng. Còn 10.000 đồng Nga xin nợ Hùng. Hùng đồng ý. Khi Hùng vừa cất 30.000 đồng vào túi quần phía sau đang mặc (bên trong túi này còn có số tiền 4.720.000 đồng là số tiền trước đó cùng ngày Hùng đã bán số lô, số đề cho người mua mà có được) thì bị Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 01/02/2021, Hùng đã tự giác giao nộp số tiền 10.008.000 đồng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Hoàng Văn Đ đã khai nhận: Ngày 28/01/2021, Đồng đi bộ đến nhà Hùng mua số lô của Hùng. Ngày 29/01/2021, sau khi biết Hùng bị Công an xã N phát hiện và bắt quả tang, Đồng đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Hùng như đã nêu trên.

Các đối tượng gồm: Đỗ Duy N3; Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/3/2003; Hoàng Thế T4; Hoàng Hữu T2; Nguyễn Văn K sinh năm 1971 đã khai nhận toàn bộ hành vi mua số lô, số đề của Hùng ngày 28/01/2021 như đã nêu trên.

Ngày 28/01/2021, quá trình làm việc, Nga đã giao nộp 10.000 đồng, Toán đã giao nộp 50.000 đồng (Đây là số tiền Nga và Toán mua số đề của Hùng nhưng chưa thanh toán cho Hùng).

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số: 54/CTr -VKS ngày 15/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu ở trên. Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân và xin hứa không tái phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Xuân H từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.818.000đ và 01 điện thoại OPPO A3S, lắp sim số 0964.205.922, kiểu máy CPH1803;

Các bị cáo Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ nhất trí hoàn toàn với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 28/01/2021, tại nhà bị cáo Hoàng Xuân H, ở thôn T1, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Công an xã N đã phát hiện và bắt quả tang Hoàng Xuân H đang thực hiện hành vi bán số đề cho Đỗ Duy N3 với tổng số tiền là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Quá trình mở rộng điều tra đã xác định: Ngày 28/01/2021, Hùng còn bán các số lô cho Hoàng Văn Đ với tổng số tiền là 6.900.000 đồng; Bán các số đề cho Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/3/2003 với số tiền 30.000 đồng; Bán các số đề cho Hoàng Thế T4 với số tiền 90.000 đồng; Bán các số đề cho Hoàng Hữu T2 với số tiền 50.000 đồng; Bán các số đề cho Nguyễn Văn K sinh năm 1971 với số tiền 24.000 đồng và bán các số lô, số đề cho một số người mua khác, Hùng không quen biết với tổng số tiền là 7.684.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Hùng sử dụng để đánh bạc ngày 28/01/2021 là **14.818.000 đồng** (*Mười bốn triệu tám trăm mười tám nghìn đồng*); Số tiền Đồng sử dụng để đánh bạc ngày 28/01/2021 là **6.900.000 đồng** (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đỗ Duy N3; Nguyễn Văn K, sinh năm 1971; Hoàng Hữu T2; Hoàng Thế T4; Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/3/2003, quá trình điều tra xác định: Số tiền các đối tượng trên sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “*Đánh bạc*” hoặc “*Tổ chức đánh bạc*” hoặc “*Gá bạc*” nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự, Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính các đối tượng về hành vi “*đánh bạc*” là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh. Đánh bạc là một tệ nạn của xã hội cần kiên quyết đấu tranh và loại bỏ. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc cũng là nguyên nhân khiến nhiều gia đình tan vỡ, đồng thời là tiền đề của nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự do đó cần đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ do đó không phải tội

phạm có tổ chức. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy bị cáo Hùng có vai trò lớn hơn nên bị xử lý nghiêm khắc hơn bị cáo Đồng.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với Hoàng Xuân H: Ngày 30/12/1995, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử Hoàng Xuân H về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện nộp 10.200.000đ tại cơ quan thi hành án; bị cáo có bố đẻ và ông ngoại là người có công với đất nước được tặng thưởng huân chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Văn Đ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đồng đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú; quá trình điều tra, xét xử có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên để có tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời với hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra không có đủ cơ sở kết luận Hoàng Xuân Tuấn là người nhận bằng số lô, số đề của Hoàng Xuân H như Hùng khai. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách các tài liệu liên quan đến số thuê bao 0965.740.956 và tài khoản zalo “Hoàng Tuấn” ra để điều tra. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại như đã nêu ở trên và số tiền thu giữ của bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với quyển vở ghi sổ lô, sổ đề thu giữ của bị cáo là tài liệu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Xuân H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn Đ 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.818.000đ và 01 điện thoại OPPO A3S, lắp sim số 0964.205.922, kiểu máy CPH1803;

3. Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Án phí: Các bị cáo Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS H. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vương Thị Hà